

Biểu số: 011.N/BCC-TMDV

Ban hành theo.....

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 30/9 năm sau

**BÁO CÁO CHÍNH THỨC KẾT QUẢ HOẠT
ĐỘNG DỊCH VỤ LƯU TRÚ, ĂN UỐNG, DU
LỊCH LỮ HÀNH**

Năm.....

- Đơn vị báo cáo: Cục Thống kê

- Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục Thống
kê

	Mã số	Đơn vị tính	Tổng số	Phân theo loại hình kinh tế		
				Kinh tế Nhà nước	Kinh tế ngoài Nhà nước	Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
A	B	C	1	2	3	4
A. Phân theo nhóm ngành hàng						
1. Doanh thu thuần dịch vụ lưu trú	01	Triệu đồng				
2. Doanh thu thuần dịch vụ ăn uống	02	“				
<i>Trong đó: Doanh thu thuần hàng chuyển bán</i>	03	“				
3. Tỷ Lệ doanh thu thuần hàng chuyển bán so với doanh thu thuần dịch vụ ăn uống	04	%				

4. Trị giá vốn hàng chuyển bán	05	Triệu đồng				
5. Tỷ lệ trị giá vốn hàng chuyển bán so với doanh thu thuần hàng chuyển bán	06	%				
6. Doanh thu thuần dịch vụ du lịch lữ hành và các dịch vụ hỗ trợ du lịch	07	Triệu đồng				
B. Một số chỉ tiêu phản ánh năng lực phục vụ của ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống và lữ hành						
I. Dịch vụ lưu trú						
1. Lượt khách phục vụ	08	Lượt khách				
1.1. Lượt khách ngủ qua đêm	09	“				
- Khách quốc tế	10	“				
- Khách trong nước	11	“				
1.2. Lượt khách trong ngày	12	“				
2. Ngày khách phục vụ	13	Ngày khách				
- Khách quốc tế	14	“				
- Khách trong nước	15	“				

3. Tổng số buồng có đến 31/12	16	Buồng				
4. Hệ số sử dụng buồng	17	%				
5. Tổng số giường có đến 31/12	18	Giường				
6. Hệ số sử dụng giường	19	%				
7. Số cơ sở lưu trú có tại thời điểm 31/12	20	Cơ sở				
8. Doanh thu thuần bình quân 1 cơ sở	21	Triệu đồng				
9. Lao động có tại thời điểm 31/12	22	Người				
10. Doanh thu thuần bình quân 1 lao động	23	Triệu đồng				
II. Dịch vụ ăn uống						
1. Số cơ sở ăn uống có tại thời điểm 31/12	24	Cơ sở				
2. Doanh thu thuần bình quân 1 cơ sở	25	Triệu đồng				
3. Lao động có tại thời điểm 31/12	26	Người				
4. Doanh thu thuần bình quân 1 lao động	27	Triệu đồng				
III. Dịch vụ lữ hành						
1. Lượt khách du lịch theo tour	28	Lượt khách				

- Lượt khách quốc tế	29	“				
- Lượt khách Việt Nam đi trong nước	30	“				
- Lượt khách Việt Nam ra nước ngoài	31	“				
2. Ngày khách du lịch theo tour	32	Ngày khách				
- Ngày khách quốc tế	33	“				
- Ngày khách Việt Nam đi trong nước	34	“				
- Ngày khách Việt Nam ra nước ngoài	35	“				
3. Doanh thu thuần bình quân 1 lượt khách	36	Triệu đồng				
4. Doanh thu thuần bình quân 1 ngày khách	37	Triệu đồng				

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

....., Ngàytháng năm
Cục trưởng
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Nguồn: Thông tư 01/2019/TT-BKHĐT